

Số: 78 /NQ-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày 10 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao dự toán Ngân sách Trung ương năm 2023
thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia và các chế độ, chính sách năm 2023;

Xét Tờ trình số 408/TTr-UBND ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc giao dự toán Ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo thẩm tra số 129/BC-HĐND ngày 08/3/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia với tổng số tiền 7.510 triệu đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm mười triệu đồng chẵn), cụ thể như sau:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 4.180 triệu đồng.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 1.447 triệu đồng.

3. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 1.883 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 01, 02, 03, 04 kèm theo)

Khang

Handwritten text at the top of the page, possibly a header or title, including the number "11" on the right side.

Main body of handwritten text, consisting of several lines of cursive script that are mostly illegible due to fading and blurring.

Handwritten text at the bottom left corner of the page.

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

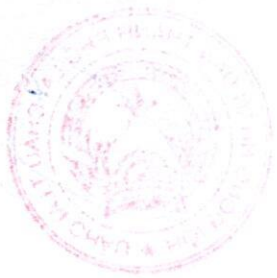
Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Lai Châu khóa IV, kỳ họp thứ mười nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 10 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Giàng Thị Xoa**



Biểu số 01

**BIỂU GIAO DỰ TOÁN CHI TIẾT THEO TỪNG LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN 03
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số: 78 /NQ-HĐND ngày 10 / 3 /2023 của HĐND thành phố Lai Châu)

DVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng dự toán giao	Trong đó chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp					Ghi chú
			Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
	Tổng số	7.510	277	2.816	3.864	300	253	
I	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.180	277	416	3.202	285	0	
1	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	164	-	164	-	-	-	
1.1	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	164	-	164	-	-	-	
	- UBND xã Sùng Phài	164		164				
2	Dự án 4 (Tiểu dự án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	216	-	216	-	-	-	
	- UBND xã Sùng Phài	216		216				
3	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	3.202	-	-	3.202	-	-	
3.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	760	-	-	760	-	-	
	- Phòng Giáo dục và Đào tạo	760	-	-	760	-	-	
3.2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	432			432			
	- Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	432			432			
	+ Phòng Nội vụ	432			432			
3.3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	2.010	-	-	2.010	-	-	
	- Phòng Lao động - TB & XH	2.010			2.010			

Stt	Nội dung	Tổng dự toán giao	Trong đó chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp					Ghi chú
			Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	179	179	-	-	-	-	
	- Hội Liên hiệp phụ nữ	179	179					
5	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	98	98	-	-	-	-	
5.1	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	98	98	-	-	-	-	
	- UBND xã Sùng Phài	98	98					
6	Dự án 10: Truyền thông tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	321	-	36	-	285	-	
6.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	285	-	-	-	285	-	
	- Văn phòng HĐND-UBND	285				285		
6.2	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	36	-	36	-	-	-	
	- Văn phòng HĐND-UBND	36		36		-		
II	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.447	0	517	662	15	253	0
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	450		450				
	- UBND xã Sùng Phài	450		450				
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	253	-	-	-	-	253	
2.1	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	253					253	
	- Văn phòng HĐND-UBND	253	-	-	-	-	253	
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp bền vững	674	-	67	607	-	-	
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp bền vững	607			607			
	- Phòng Lao động - TB & XH	607	-	-	607			
3.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	67		67				
	- Phòng Lao động - TB & XH	67	-	67	-			

Stt	Nội dung	Tổng dự toán giao	Trong đó chi tiết theo từng lĩnh vực sự nghiệp					Ghi chú
			Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	15	-	-	-	15	-	
4.1	Tiêu dự án 2: Truyền thông và giảm nghèo đa chiều	15				15		
	- Phòng Lao động - TB & XH	15	-	-	-			
5	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	55	-	-	55	-	-	
5.1	Tiêu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	40			40			
	- Phòng Lao động - TB & XH	40	-	-	40			
5.2	Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá	15			15			
	- Phòng Lao động - TB & XH	15	-	-	15			
III	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	1.883						

leatng

Biểu số 02

BIỂU GIAO DỰ TOÁN CHI TIẾT NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 78 /NQ-HĐND ngày 10 / 3 /2023 của HĐND thành phố Lai Châu)

DVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng dự toán giao	Trong đó					UBND xã Sùng Phài	Ghi chú
			Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Lao động - TB & XH	Hội Liên hiệp phụ nữ	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Nội vụ		
	Tổng số	4.180	760	2.010	179	321	432	478	
1	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.180	760	2.010	179	321	432	478	
1	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	164						164	
1.1	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	164						164	
2	Dự án 4 (Tiểu dự án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	216						216	
3	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	3.202	760	2.010	-	-	432	-	
3.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	760	760					-	
3.2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	432					432		
	- Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	432					432		
3.2	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	2.010	-	2.010	-	-		-	
4	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	179			179				
5	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	98	-	-	-	-	-	98	

leang

Stt	Nội dung	Tổng dự toán giao	Trong đó					Ghi chú	
			Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Lao động - TB & XH	Hội Liên hiệp phụ nữ	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Nội vụ		UBND xã Sùng Phài
5.1	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	98						98	
6	Dự án 10: Truyền thông tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; Kiểm tra giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	321				321			
6.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	285				285			
6.2	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	36				36			

leahng

Biểu số 03

BIỂU GIAO DỰ TOÁN CHI TIẾT NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: **78** /NQ-HĐND ngày **10/3**/2023 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng dự toán giao	Trong đó			Ghi chú
			Phòng Lao động - TB & XH	Văn phòng HĐND-UBND	UBND xã Sùng Phài	
	Tổng số	1.447	744	253	450	
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	450			450	
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	253		253		
2.1	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	253		253		
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp bền vững	674	674	-	-	
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp bền vững	607	607	-	-	
3.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	67	67			
4	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	15	15			
4.1	Tiểu dự án 2: Truyền thông và giảm nghèo đa chiều	15	15			
5	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	55	55			
5.1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	40	40			
5.2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	15	15			


lealng

Biểu số 04

BIỂU GIAO DỰ TOÁN CHI TIẾT NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: **78** /NQ-HĐND ngày **10** / **3** /2023 của HĐND thành phố Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng dự toán giao	Trong đó			Ghi chú
			Phòng Kinh tế	UBND xã Sùng Phài	UBND xã San Thàng	
	Tổng số	<u>1.883</u>	<u>70</u>	<u>1.341</u>	<u>472</u>	
1	Kinh phí hoạt động quản lý chương trình	100	70	15	15	
2	Chi thực hiện các chương trình (Lập quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu tập trung, vệ sinh môi trường nông thôn...)	1.783	0	1.326	457	

leahng

